

Bản án số: 1245/2024/HC-PT
Ngày 09 tháng 12 năm 2024
V/v: “Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính; về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hồng.

Các Thẩm phán: Ông Trần Ngọc Tuấn.

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Đăng Ry - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 09/12/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số: 803/2024/TLPT-HC ngày 07/10/2014 về việc: “*Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính; về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 303/2024/HC-ST ngày 19/7/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 3355/2024/QĐ-PT ngày 28/11/2024 giữa các đương sự:

1. **Người khởi kiện:** Bà Nguyễn Thanh D, sinh năm 1962. Địa chỉ: Đường L, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- **Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện:** Ông Lê Văn T, sinh năm 1953. Địa chỉ: 4 H, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Địa chỉ liên hệ: Số H đường số C, chung cư B, lô C, phường A, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

2. **Người bị kiện:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Người đại diện theo ủy quyền:** Ông Hồ P - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B; vắng mặt.

3. **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Trần Công D1, sinh năm 1993. Địa chỉ: Đường L, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- *Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Công D1: Ông Lê Văn T, sinh năm 1953. Địa chỉ: 4 H, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Địa chỉ liên hệ: 83 đường số C, chung cư B, lô C, phường A, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.*

4. *Do có kháng cáo của: Bà Nguyễn Thanh D - Là người khởi kiện.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện ngày 12/4/2023 và các lời khai bổ sung trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện bà Nguyễn Thanh D và người đại diện theo ủy quyền của bà D2 trình bày:*

Căn nhà số E cư xá P, Phường C, quận B thuộc sở hữu Nhà nước theo Quyết định số 937/QĐ-UB ngày 25/10/1999 của Ủy ban nhân dân Thành phố H.

Ngày 21/3/2011, ông Trần Quốc L (chồng bà D) nguyên Trưởng Công an P2, quận B có đơn xin mượn nhà ở, tạm mượn căn nhà số E cư xá P, Phường C, quận B để tạm ở ổn định cuộc sống và được Ban Giám đốc công ty TNHH MTV dịch vụ công ích quận B đồng ý. Công ty TNHH MTV công ích quận B bàn giao nhà cho ông L theo biên bản bàn giao ngày 22/3/2011. Ngày 17/01/2013, ông Trần Quốc L là người trúng đấu giá tài sản nêu trên theo hợp đồng số 05/HĐ-MB ngày 17/01/2013 về mua bán tài sản bán đấu giá giữa ông L và Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản Thành phố H, lập tại phòng C Thành phố Hồ Chí Minh. Ông L đã nộp tiền mua tài sản tổng cộng là 655.648.000 đồng gồm 15% ký quỹ đấu giá và 10% nộp ngay khi trúng đấu giá, số tiền còn lại là 1.965.352.000 đồng. Ngày 17/01/2013, ông L xin xem xét được trả dần trong 05 năm và chịu lãi suất Nhà nước hiện hành. Việc xin chậm trả được Ủy ban nhân dân quận B thống nhất đến năm 2016. Sau đó, xin tiếp tục gia hạn và được gia hạn đến năm 2018. Sau khi ông L mất gia đình ông vẫn chưa nộp thêm khoản tiền nào khác.

Ngày 25/6/2020, Ủy ban nhân dân (UBND) quận B có Thông báo số: 293/TB-UBND về việc chấm dứt cho mượn nhà đất số E cư xá P, Phường C, quận B. Không đồng ý, bà D có đơn khiếu nại Thông báo số: 293/TB-UBND ngày 25/6/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B.

Ngày 23/9/2020, Chủ tịch UBND quận B ban hành Quyết định số: 6187/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với bà Nguyễn Thanh D, nội dung giữ nguyên nội dung Thông báo số: 293/TB-UBND ngày 25/6/2020 của UBND quận B.

Cùng ngày 23/9/2020, Phòng Tài chính - Kế hoạch quận B lập Biên bản vi phạm hành chính số 431/BB-VPHC và số 432/BB-VPHC trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công tại nhà đất số E cư xá P, Phường C, quận B đối với bà D, ông D1 (con bà D và ông L).

Ngày 09/10/2020, Chủ tịch UBND quận B ban hành Quyết định số: 6588/QĐ-XPVPHC và số 6589/QĐ-XPVPHC về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công đối với bà D, ông D1 với nội dung áp dụng hình thức phạt tiền và biện pháp khắc phục hậu quả (buộc giao trả nhà, đất đã chiếm và buộc nộp lại số tiền tương ứng với tiền thuê tài sản).

Ngày 20/11/2020, Chủ tịch UBND quận B ban hành Quyết định số 7308/QĐ-SĐXPVPHC và số 7309/QĐ-SĐXPVPHC về việc sửa đổi quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông D1, bà D, trong đó: Sửa đổi khoản 6 Điều 1 của Quyết định số 6588/QĐ-XPVPHC và số 6589/QĐ-XPVPHC ngày 09/10/2020 (về sửa đổi mức phạt tiền và số tiền bị buộc nộp lại tương ứng với tiền thuê tài sản).

Tháng 5/2021, bà Nguyễn Thanh D có đơn khiếu nại đối với Quyết định số 6588/QĐ-XPVPHC và Quyết định số 6589/QĐ-XPVPHC, Quyết định số 7308/QĐ-SĐXPVPHC và Quyết định số 7309/QĐ-SĐXP VPHC ngày 20/11/2020 của Chủ tịch UBND quận B.

Ngày 19/5/2021, UBND quận B có Thông báo số: 150/TB-UBND về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thanh D đối với các quyết định nêu trên (do hết thời hiệu khiếu nại).

Ngày 27/6/2022, Chủ tịch UBND quận B ban hành Quyết định số: 13486/QĐ-CCXP và Quyết định số: 13487/QĐ-CCXP cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 6589/QĐ-XPVPHC và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 6588/QĐ-XPVPHC ngày 09/10/2020, Quyết định sửa đổi quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 7308/QĐ-SĐXPVPHC và Quyết định sửa đổi quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 7309/QĐ-SĐXPVPHC ngày 20/11/2020 của Chủ tịch UBND quận B.

Ngày 14/7/2022, bà D khiếu nại Quyết định số: 13487/QĐ-CCXP ngày 27/6/2022 của Chủ tịch UBND quận B. Ngày 12/9/2022, Chủ tịch UBND quận B ban hành Quyết định số 16038/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thanh D, nội dung giữ nguyên nội dung Quyết định số 13487/QĐ-CCXP ngày 27/6/2022 của Chủ tịch UBND quận B.

Ngày 18/5/2023, Tổ công tác đã thực hiện xong biện pháp khắc phục hậu quả buộc giao trả nhà, đất đã chiếm tại nhà, đất số E Cư xá P, Phường C, quận B đối với ông Trần Công D1 và bà Nguyễn Thanh D nêu tại Quyết định số: 13486/QĐ-CCXP và Quyết định số: 13487/QĐ-CCXP của Chủ tịch UBND quận B.

Ngày 17/10/2022, bà D nộp đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu hủy: Quyết định số 13487/QĐ-CCXP ngày 27/6/2022 của Chủ tịch UBND quận B cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả; Quyết định số 16038/QĐ-UBND ngày 12/9/2022 của Chủ tịch UBND quận B về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thanh D (lần đầu); Quyết số 6588/QĐ-XPVPHC ngày 09/10/2020 của Chủ tịch UBND quận B về việc xử phạt vi phạm hành chính; Quyết số 7309/QĐ-SĐXPVPHC ngày 20/11/2020 của Chủ tịch UBND quận B về việc sửa đổi quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Lý do: Căn nhà số E cư xá P, Phường C, quận B thuộc sở hữu của gia đình ông Trần Quốc L chứ không phải của UBND quận B vì theo hợp đồng bán đấu giá tài sản số 05/HĐ - MB ngày 17/01/2013 được công chứng tại Phòng C, hợp đồng đã xác lập thì tài sản thuộc sở hữu của người mua.

- *Người bị kiện Chủ tịch UBND quận B có ý kiến:* Nhà đất tại số E cư xá P, Phường C, quận B thuộc sở hữu Nhà nước theo quyết định số: 937/QĐ-UB ngày 25/10/1999 của Ủy ban nhân dân Thành phố được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt phương án xử lý theo quyết định số: 09/2007/QĐ-TTg “Bán đấu giá nhà và chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo văn bản số 9562/UBND-ĐT ngày

22/12/2006 của Ủy ban nhân dân Thành phố”. Ông L có đơn xin mượn căn nhà tạm sử dụng và cam kết chấp hành đúng quy định của pháp luật về quản lý tài sản công.

Ngày 22/3/2011, Ban Giám đốc Công ty TNHH MTV dịch vụ công ích quận B có ý kiến chấp thuận cho ông L mượn tạm căn nhà để ở và khi cần thu hồi phải trả lại nhà ngay theo yêu cầu.

Ông Trần Quốc L là người trúng đấu giá tài sản nêu trên theo hợp đồng số 05/HĐ-MB ngày 17/01/2013 về mua bán tài sản bán đấu giá giữa ông L và Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản Thành phố H, lập tại phòng C, có nội dung: *“Giá bán tài sản: 2.621.000.000 đồng (Mức giá trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng trên phần giá trị công trình xây dựng trên đất theo quy định là 17.570.105 đồng). Thời hạn thanh toán tiền mua tài sản là 20 ngày kể từ ngày ký hợp đồng mua bán”*.

Ông L đã nộp tiền mua tài sản tổng cộng là 655.648.000 đồng gồm 15% ký quỹ đấu giá và 10% nộp ngay khi trúng đấu giá, số tiền còn lại là 1.965.352.000 đồng. Ngày 17/01/2013, ông L xin được xem xét được trả dần trong 05 năm và chịu lãi suất của nhà nước hiện hành. Sau khi báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố và Sở T1, ngày 03/4/2013 Ủy ban nhân dân quận B (Phòng T) đã có Công văn số: 227/TCKH trả lời ông Trần Quốc L với nội dung theo Công văn số: 2270/STC-NS ngày 19/3/2013 của Sở T1: *“Ông Trần Quốc L có thể chậm nộp tiền trúng đấu giá đối với mặt bằng số E cư xá P, Phường C, quận B theo đề nghị, nhưng phải chịu phạt do chậm nộp (với lãi phạt 0,05%/ngày trên tổng số tiền nộp chậm) theo hướng dẫn tại Công văn số 11316/STC-NS ngày 20/11/2012 của Sở T1”*.

Ngày 07/4/2016, ông L làm đơn xin cứu xét xin gia hạn trả tiền đến ngày 30/9/2016. Sau khi ông L mất gia đình ông vẫn chưa nộp thêm một khoản tiền nào khác.

Ngày 28/11/2016, UBND quận B có Công văn số: 3054/UBND-TCKH gửi bà Nguyễn Thanh D, có nội dung đồng ý gia hạn cho bà D đến hết ngày 15/12/2016. Nếu sau ngày 15/12/2016, bà vẫn không chấp hành, UBND quận B buộc phải lập thủ tục thu hồi nhà, đất và chuyển cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết theo Luật định.

Ngày 20/01/2017, UBND quận B có Công văn số: 237/UBND-TCKH về việc trả lời đơn liên quan đến nộp tiền trúng đấu giá nhà đất số E cư xá P, Phường C, quận B gửi bà Nguyễn Thanh D có nội dung *“đề nghị bà nghiêm túc thực hiện công văn số 3054/UBND-TCKH nêu trên, nếu đến hết ngày 15/02/2017, bà vẫn không chấp hành, UBND quận B buộc phải thực hiện các thủ tục thu hồi nhà, đất số E cư xá P, Phường C, quận B”*.

Ngày 02/5/2018, UBND quận B (ký Công văn số 1525/UBND-TCKH ngày 02/5/2018 gửi Trung tâm D3) yêu cầu:

“Để có cơ sở báo cáo phương án cụ thể trình UBND Thành phố, Sở T1 xem xét, quyết định; phê duyệt lại phương án xử lý nhà, đất (phương án 1); hoặc xác định nghĩa vụ tài chính trong trường hợp người đã trúng đấu giá được tiếp tục nộp tiền theo Biên bản đấu giá (phương án 2). Đề nghị Trung tâm có ý kiến:

Liên quan đến phương án 1, về pháp lý hủy Biên bản bán đấu giá lập ngày 17/01/2013. Liên quan đến phương án 2, pháp lý về Hợp đồng mua bán tài sản đối

với trường hợp đấu giá thành nhưng chưa ký Hợp đồng theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP, theo quy định hiện hành và pháp luật về dân sự; đồng thời để đảm bảo thành phần hồ sơ gửi Cục T2 xác định nghĩa vụ nộp phạt theo quy định".

Ngày 16/5/2018, Trung tâm D3 có Công văn số 482/TTĐG phúc đáp đến Ủy ban nhân dân quận B nội dung như sau: "Đến thời điểm hiện tại thời hạn nộp tiền đã hết và thời gian áp dụng phạt cũng hết (thời gian áp dụng phạt kể từ ngày 91 đến hết ngày 180), Sở T1 cũng không hướng dẫn hết thời gian áp dụng phạt nhưng người mua trúng đấu giá không nộp đủ tiền thì sẽ xử lý như thế nào.

Căn cứ pháp luật hiện hành chỉ quy định thời hạn nộp tiền, mà không quy định hủy kết quả đấu giá trong trường hợp chậm nộp. Trường hợp quá thời hạn nộp tiền theo quy định người mua được tài sản chưa hoàn thành việc thanh toán tiền mua tài sản cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp có tài sản bán thì người mua tài sản phải nộp tiền chậm nộp theo quy định của pháp luật về quản lý thuế. Cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp có tài sản bán gửi văn bản và hồ sơ bán tài sản đến Cục T2 (nơi có tài sản) để xác định và ra thông báo về số tiền chậm nộp theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

Trung tâm thông báo cho UBND quận B được biết để có ý kiến và hướng giải quyết".

Ngày 02/11/2018, UBND quận B có Công văn số: 3928/UBND-TCKH gửi Trung tâm D3 và bà Nguyễn Thanh D, nội dung như sau:

"1. Chấp thuận gia hạn cho bà Nguyễn Thanh D thời gian thanh toán số tiền trúng đấu giá nhà, đất số E cư xá P, Phường C, quận B còn lại và khoản tiền phạt chậm nộp đến hết ngày 31/12/2018.

Bà Nguyễn Thanh D có trách nhiệm liên hệ với Trung tâm Dịch vụ Đấu giá tài sản thành phố để được hướng dẫn nộp số tiền trúng đấu giá còn lại và khoản tiền phạt chậm nộp theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

Sau ngày 01/01/2019, trường hợp bà Nguyễn Thanh D không hoàn thành nghĩa vụ tài chính đối với việc mua tài sản bán đấu giá nhà, đất số E cư xá P, Phường C, quận B, Ủy ban nhân dân quận B sẽ tiến hành thu hồi nhà, đất này và thực hiện quản lý theo quy định.

2. Trung tâm D3 hướng dẫn bà Nguyễn Thanh D hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo văn bản hướng dẫn của Sở T1 và Hợp đồng mua bán tài sản bán đấu giá số 05/HĐ-MB ngày 17/01/2013 được ký giữa Trung tâm D3 và ông Trần Quốc L; có văn bản thông tin đến Ủy ban nhân dân quận B (Phòng Tài chính - Kế hoạch quận B) về kết quả thực hiện.

Ủy ban nhân dân quận B đề nghị Bà Nguyễn Thanh D và Trung tâm D3 thực hiện theo đúng nội dung trên".

Tuy nhiên, bà Nguyễn Thanh D - vợ ông Trần Quốc L vẫn không thực hiện nộp thêm bất kỳ khoản tiền nào (bao gồm tiền nợ gốc và lãi phạt chậm nộp). Ngày 25/6/2020, UBND quận B có Thông báo số 293/TB-UBND về việc chấm dứt cho mượn nhà đất số E cư xá P, Phường C, quận B nhưng bà D không thực hiện. Ông L chồng bà D mượn tạm căn nhà số E cư xá P, Phường C, quận B đã vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản công. UBND quận B đã nhiều lần đề nghị bà D (do

ông L mất năm 2016) trả nhà đã mượn theo cam kết biên bản giao nhà ngày 22/3/2011 giữa ông L và Công ty TNHH MTV dịch vụ công ích quận B.

Căn cứ vào quy định hiện hành, Chủ tịch UBND quận B ban hành Quyết định xử phạt số: 6588/QĐ-XPVPHC và Quyết định số: 7309/QĐ-SĐXPVPHC xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý sử dụng tài sản công đối với bà D. Tuy nhiên, bà D không chấp hành nên Chủ tịch UBND quận B ban hành Quyết định: 13487/QĐ-CCXP cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo Quyết định số: 6588/QĐ-XPVPHC và Quyết định số: 7309/QĐ-SĐXPVPHC đúng thẩm quyền và trình tự theo quy định của pháp luật. Việc bà D khiếu nại Quyết định số: 13487/QĐ-CCXP cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là không có cơ sở.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Công D1:* Không có ý kiến.

Tại Bản án số: 303/2024/HC-ST ngày 19/7/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1 Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi bổ sung năm 2020); Luật khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011; Luật tổ chức chính quyền địa phương; Luật nhà ở năm 2005; Nghị định số: 63/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, dự trữ quốc gia, kho bạc Nhà nước; Nghị định số: 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 về bán đấu giá tài sản; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thanh D về việc yêu cầu Tòa án hủy các quyết định:

- Quyết định số 13487/QĐ-CCXP ngày 27/6/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

- Quyết định số: 16038/QĐ-UBND ngày 12/9/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thanh D.

- Quyết định số: 6588/QĐ-XPVPHC ngày 09/10/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B về việc xử phạt vi phạm hành chính.

- Quyết định số: 7309/QĐ-SĐXPVPHC ngày 20/11/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B về việc sửa đổi quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 29/7/2024, bà Nguyễn Thanh D kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: Đề nghị hủy Quyết định số: 13487/QĐ-CCXP ngày 27/6/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả; Quyết định số: 16038/QĐ-UBND ngày 12/9/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân

quận B về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thanh D; Quyết định số: 7309/0Đ-SĐXPVPHC ngày 20/11/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B về việc sửa đổi quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

- Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thanh D có ý kiến: Giữ yêu cầu kháng cáo với lý do Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét toàn diện các chứng cứ, gây ra hậu quả nghiêm trọng cho bà D. Việc UBND quận B ra thông báo cưỡng chế là trái pháp luật, đã dùng áp lực buộc bà D ra khỏi nhà trong khi chồng bà là ông L mua nhà đã được UBND quận B đồng ý cho trả chậm. Do đó, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Công D1 có ý kiến: Về mặt pháp lý gia đình ông có sai sót do chậm thực hiện thanh toán tiền mua nhà nhưng hiện tại gia đình khó khăn không có chỗ ở, do đó đề nghị huỷ án sơ thẩm để xét xử lại vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thanh D, Kiểm sát viên có ý kiến: Nguồn gốc căn nhà số E thuộc quyền sở hữu Nhà nước do ông L mượn để ở vào năm 2011. Đến năm 2013, ông L có đơn xin mua nhà hoá giá và ông L được mua nhà hoá giá. Tuy nhiên, ông L không thực hiện nộp trả tiền theo quy định do đó UBND quận B ban hành thông báo thu hồi nhà của Nhà nước là đúng quy định của pháp luật. Do bà D không tự nguyện giao trả nhà nên UBND quận B thực hiện cưỡng chế là có căn cứ. Do đó, đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính không chấp nhận kháng cáo của bà D, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thanh D kháng cáo trong thời hạn luật định, đủ điều kiện để xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Người bị kiện được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt người bị kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Về đối tượng khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Người khởi kiện bà Nguyễn Thanh D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy các quyết định hành chính số: 13487/QĐ-CCXP ngày 27/6/2022 của Chủ tịch UBND quận B về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả; Quyết định số: 16038/QĐ-UBND ngày 12/9/2022 của Chủ tịch UBND quận B về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thanh D.

Tòa án cấp sơ thẩm xác định đúng quan hệ tranh chấp và thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 3, Điều 30, Điều 32, Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

Đối với các Quyết số: 6588/QĐ-XPVPHC ngày 09/10/2020 của Chủ tịch UBND quận B về việc xử phạt vi phạm hành chính; Quyết định số: 7309/0Đ-SĐXPVPHC ngày 20/11/2020 của Chủ tịch UBND quận B về việc sửa đổi quyết định xử phạt vi phạm hành chính là các quyết định hành chính có liên quan nên Tòa án sơ thẩm xem xét tính hợp pháp của hai quyết định này theo quy định tại khoản 1 Điều 6 và khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính là đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính hợp pháp của quyết định hành chính bị khiếu kiện:

Ngày 17/01/2013 ông Trần Quốc L (chồng bà D) ký hợp đồng số 05/HĐ-MB ngày 17/01/2013 về mua bán tài sản bán đấu giá giữa ông L và Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản Thành phố H đối với quyền sử dụng đất và công trình xây dựng trên đất tại mặt bằng số E cư xá P, Phường C, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh với giá tài sản: 2.621.000.000 đồng (Mức giá trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng trên phần giá trị công trình xây dựng trên đất theo quy định là 17.570.105 đồng). Thời hạn thanh toán tiền mua tài sản là 20 ngày kể từ ngày ký hợp đồng mua bán. Sau đó ông L đã nộp tiền mua tài sản tổng cộng là 655.648.000 đồng gồm 15% ký quỹ đấu giá và 10% nộp ngay khi trúng đấu giá, số tiền còn lại là 1.965.352.000 đồng.

Ngày 17/01/2013, ông L xin được xem xét được trả dần trong 05 năm và chịu lãi suất của Nhà nước hiện hành. Sau khi báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố và Sở T1, ngày 03/4/2013 Ủy ban nhân dân quận B (Phòng T) đã có Công văn số: 227/TCKH trả lời ông Trần Quốc L với nội dung theo Công văn số: 2270/STC-NS ngày 19/3/2013 của Sở T1: “Ông Trần Quốc L có thể chậm nộp tiền trúng đấu giá đối với mặt bằng số E cư xá P, Phường C, quận B theo đề nghị, nhưng phải chịu phạt do chậm nộp (với lãi phạt 0,05%/ngày trên tổng số tiền nộp chậm) theo hướng dẫn tại Công văn số: 11316/STC-NS ngày 20/11/2012 của Sở T1”.

Ngày 07/4/2016, ông L tiếp tục làm đơn xin cứu xét xin gia hạn trả tiền đến ngày 30/9/2016. Sau khi ông L chết, gia đình ông L vẫn không nộp thêm một khoản tiền nào khác. Ngày 19/10/2016 Phòng T - UBND quận B lập biên bản về việc gia hạn ngày nộp tiền mua đấu giá mặt bằng nhà, đất tại số E cư xá P Bà D có ý kiến xin gia hạn nộp tiền đến ngày 31/12/2018.

Ngày 28/11/2016, UBND quận B có Công văn số: 3054/UBND-TCKH gửi bà Nguyễn Thanh D, có nội dung đồng ý gia hạn cho bà D đến hết ngày 15/12/2016. Nếu sau ngày 15/12/2016, bà vẫn không chấp hành, thì UBND quận B buộc phải lập thủ tục thu hồi nhà, đất và chuyển cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết theo Luật định.

Ngày 26/12/2016, bà D làm đơn xin cứu xét xin gia hạn trả tiền đến ngày 31/12/2016. Ngày 20/01/2017, Ủy ban nhân dân quận B có Công văn số 237/UBND-TCKH về việc trả lời đơn liên quan đến nộp tiền trúng đấu giá nhà đất số E cư xá P, Phường C, quận B gửi bà Nguyễn Thanh D có nội dung: “Đề nghị bà nghiêm túc thực hiện công văn số 3054/UBND-TCKH nêu trên, nếu đến hết ngày

15/02/2017, bà vẫn không chấp hành, Ủy ban nhân dân quận B buộc phải thực hiện các thủ tục thu hồi nhà, đất số E cư xá P, Phường C, quận B”.

Bà D tiếp tục làm đơn xin cứu xét gia hạn thời gian nộp tiền. Ngày 02/11/2018 UBND quận B có Công văn số: 3928/UBND-TCKH về việc trả lời đơn liên quan đến nộp tiền trúng đấu giá nhà đất số E cư xá P, Phường C, quận B gửi bà Nguyễn Thanh D có nội dung: “Chấp thuận gia hạn cho bà Nguyễn Thanh D thời hạn thanh toán số tiền trúng đấu giá nhà, đất số E cư xá P, Phường C, quận B còn lại và khoản tiền phạt chậm nộp đến hết ngày 31/12/2018”. Nhưng sau đó bà D cũng không thanh toán thêm khoản tiền nào.

Tại biên bản làm việc ngày 23/3/2020 bà D đồng ý nộp số tiền gốc còn lại và xin gia hạn số tiền phạt chậm nộp trong thời hạn 03 năm. Do đó, ngày 30/3/2020 UBND huyện B có Công văn số: 1034/UBND-TCKH về việc trả lời không chấp nhận yêu cầu của bà và yêu cầu bà D giao lại nhà, đất trong thời hạn 30 ngày. Bà D tiếp tục gửi đơn xin cứu xét hoãn thực hiện Công văn số: 1034/UBND-TCKH. Ngày 27/4/2020, UBND huyện B có Công văn số 1457/UBND-TCKH về việc trả lời không chấp nhận yêu cầu của bà và yêu cầu bà nghiêm túc thực hiện việc giao lại nhà, đất đất số E cư xá P, Phường C, quận B cho UBND quận B quản lý.

Đến ngày 25/6/2020, UBND quận B ban hành Thông báo số: 293/TB-UBND về việc chấm dứt cho mượn nhà, đất số E cư xá P, Phường C, quận B. Đề nghị bà Nguyễn Thanh D, ông Trần Công D1 và ông Trần Anh P1 giao trả lại nhà đất số E cư xá P, Phường C, quận B cho UBND quận B. Thời gian thực hiện trước ngày 31/7/2020.

Thời gian kéo dài đến ngày 23/9/2020 bà D không thực hiện việc giao trả nhà nên cùng ngày 23/9/2020 chuyên viên phòng T quận B cùng với địa chính Phường C, quận B lập biên bản vi phạm hành chính số: 431/BB-VPHC đối với bà Nguyễn Thanh D đã có hành vi phạm hành chính chiếm đoạt tài sản công sử dụng nhà đất số E cư xá P, Phường C, quận B mà không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép.

Đến ngày 09/10/2020, Chủ tịch UBND quận B ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 6588/QĐ-XPVPHC đối với bà Nguyễn Thanh D, nội dung của quyết định là phạt tiền 7.500.000 đồng, biện pháp khắc phục hậu quả là buộc giao trả nhà đất đã chiếm, buộc nộp lại số tiền tương ứng với tiền thuê tài sản có được do thực hiện hành vi vi phạm là 7.380.399 đồng theo quy định tại Điều 66, Điều 67 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi bổ sung năm 2020) và Điều 12 Nghị định 63/2019/NĐ-CP. Tuy nhiên theo điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị định 63/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 thì hành vi chiếm đoạt tài sản công phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với tài sản có giá trị từ 100.000.000 đồng trở lên và tại Điều 5 Nghị định 63/2019/NĐ-CP quy định mức phạt tiền trên đối với hành vi vi phạm của tổ chức. Hành vi vi phạm hành chính của cá nhân bằng $\frac{1}{2}$ mức phạt tiền đối với tổ chức. Do đó, ngày 20/11/2020 Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B ban hành Quyết định số: 7309/QĐ-SĐXPVPHC về việc sửa đổi quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 6588/QĐ-XPVPHC, sửa đổi số tiền phạt là 3.750.000 đồng (một nửa của số tiền 7.500.000 đồng). Buộc nộp lại số tiền tương ứng với tiền thuê tài sản có được do thực hiện hành vi vi phạm là 7.380.399 đồng.

Tổng số tiền phải nộp là 11.130.399 đồng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Do bà D không tự nguyện thực hiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 6588/QĐ-XPVPHC trên nên ngày 27/6/2022 nên Chủ tịch UBND quận B ban hành Quyết định số: 13487/QĐ-CCXP cưỡng chế thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục theo Điều 38, Điều 87 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi bổ sung năm 2020).

Bà D khiếu nại Quyết định số: 13487/QĐ-CCXP cưỡng chế thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả. Nên Chủ tịch UBND quận B đã thực hiện việc xác minh, đối thoại theo đúng quy định và ngày 12/9/2022 ban hành Quyết định số: 16038/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại, không công nhận nội dung khiếu nại của bà D khiếu nại Quyết định Quyết định số 13487/QĐ-CCXP, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 6588/QĐ-XPVPHC ngày 09/10/2020 là có căn cứ.

Đến ngày 18/5/2023, Chủ tịch UBND quận B đã thực hiện cưỡng chế buộc thực hiện khắc phục hậu quả, buộc gia đình bà D giao trả căn nhà số E cư xá P, Phường C, quận B.

Do đó, Bản án sơ thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thanh D là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của bà D kháng cáo yêu cầu huỷ bản án sơ thẩm nhưng không xuất trình được tài liệu, chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà D. Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ, phù hợp với nhận định trên.

[5] Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà Nguyễn Thanh D được miễn nộp án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[6] Quyết định khác của bản án sơ thẩm về án phí hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thanh D.

2. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số: 303/2024/HC-ST ngày 19/7/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1 Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi bổ sung năm 2020); ; Luật khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011; Luật tổ chức chính quyền địa phương; Luật nhà ở năm 2005; Nghị định số: 63/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, dự trữ quốc gia, kho bạc Nhà nước; Nghị định số: 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 về bán đấu giá tài sản; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thanh D về việc yêu cầu Tòa án hủy các quyết định:

- Quyết định số: 13487/QĐ-CCXP ngày 27/6/2022 của Chủ tịch UBND quận B cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

- Quyết định số: 16038/QĐ-UBND ngày 12/9/2022 của Chủ tịch UBND quận B về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thanh D.

- Quyết số: 6588/QĐ-XPVPHC ngày 09/10/2020 của Chủ tịch UBND quận B về việc xử phạt vi phạm hành chính.

- Quyết định số: 7309/QĐ-SĐXPVPHC ngày 20/11/2020 của Chủ tịch UBND quận B về việc sửa đổi quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

3. Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà Nguyễn Thanh D được miễn nộp án phí hành chính phúc thẩm.

4. Quyết định khác của bản án sơ thẩm về án phí hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**